TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2024/HS-ST
Ngày 08-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ánh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền và ông Nguyễn Ngọc Minh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ H2, sinh năm 1986; ĐKHKTT: Xóm D, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi ở: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; chưa có chồng, con; tiền sự: không;

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Thị H2 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/02/2022; chưa được xóa án tích.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2005/HSST ngày 26/4/2005 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xử phạt Nguyễn Thị H2 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/9/2006; đã được xoá án tích;

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2011/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án

nhân dân quận Đống Đa và Bản án hình sự phúc thẩm số 553/2012/HSPT ngày 08/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Thị H2 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/12/2012; đã được xoá án tích.

Bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam: từ ngày 05/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

2. PHẠM ĐÌNH V, sinh năm 1990; ĐKHKTT: thôn Ổ, xã T, huyện P, thành phố Hà Nội; nơi ở: không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình T và bà Kiều Thị K (đã chết); chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 25/2015/HSPT ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt Phạm Đình V 04 năm tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016; (đã được xóa án tích).

Tạm giữ, tạm giam: từ ngày 14/3/2024 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố H; có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 2002; ĐKHKTT: Phố Gốt, xã Đ, huyện C, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị H2 và Phạm Đình V là bạn quen biết. Do không có tiền ăn tiêu, H2 và V rủ nhau trộm cắp tài sản bán lấy tiền ăn tiêu. Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2024, V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS 37D1-xx777 (V không nhớ hai số đầu BKS) đến khu vực Công viên T gặp H2 rồi cùng nhau đến khu vực H trộm cắp tài sản. V chở H2 đến khu vực Công viên T thuộc phường D, quận H. Khoảng 11 giờ, V dừng xe ở lề đường khu đô thị tiếp giáp với đường N kéo dài. V và H2 quan sát thấy trong công viên có nhiều xe máy để không có người trông giữ nên thống nhất H2 vào lấy trộm xe máy còn V đứng ngoài cảnh giới. H2 đi đến cạnh xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu xanh-đen, BKS 29P1-767.50 của anh Nguyễn Văn M rồi dùng tay lắc đầu xe thì thấy xe không khóa cổ, không khóa càng. H2 dắt xe của anh M ra phía ngoài cổng công viên. Khi H2 đến chỗ V, V bảo H2 ngồi lên xe của anh M điều khiển còn V điều khiển xe của mình, đồng thời dùng chân đẩy xe do H2 điều khiển. V và H2 đẩy xe của anh M đi được khoảng 50m thì bị phát hiện, Công an phường D phối hợp với quần chúng nhân dân

bắt giữ được H2 và thu giữ chiếc xe của anh M, còn V điều khiển xe máy bỏ chạy. Công an phường D đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận H để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/3/2024, V đến Công an quận H xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cùng ngày, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H2 và V, kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc phạm tội.

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, sơn màu xanh-đen, BKS 29P1-767.50, là xe H2 và V trộm cắp của anh M.

Kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐGTS ngày 05/3/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận H, kết luận: 01 xe máy Honda Wave Alpha, sơn màu xanh đen, BKS: 29P1-767.50 đã qua sử dụng có giá trị 9.997.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe máy cho anh Nguyễn Văn M.

Trong giai đoạn điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị H2 và Phạm Đình V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Cáo trạng số 158/CT-VKS-HĐ ngày 30/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H2 và Phạm Đình V về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội luận tội cho rằng tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên giữ nguyên bản cáo trạng. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo có nhân thân xấu, đều đã bị xét xử về tội xâm phạm quyền sở hữu, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo V đầu thú được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo H2 chưa được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An nên bị áp dụng tình tiết tái phạm là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều

52; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 từ 18 tháng tù đến 21 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Đình V từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong giai đoạn điều tra và đơn xin vắng mặt tại phiên tòa đều trình bày đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác về dân sự, đề nghị xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ trong vụ án: tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để kết luận: Do không có tiền ăn tiêu, Phạm Đình V rủ Nguyễn Thị H2 trộm cắp tài sản bán lấy tiền. Khoảng 09 giờ ngày 05/3/2024, V điều khiển xe máy chở H2 đến khu vực Công viên T thuộc phường D, quận H. V dừng xe ở lề đường, H2 đi vào phía trong công viên lấy 01 xe máy Honda Wave Alpha màu xanh đen, BKS: 29P1-767.50 đã qua sử dụng có giá trị 9.997.000 đồng của anh Nguyễn Văn M. H2 dắt xe ra phía ngoài cổng công viên cùng V đẩy xe của anh M đi được khoảng 50m thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Hành vi của các bị cáo H2 và V là lén lút chiếm đoạt tài sản, thỏa mãn dấu hiệu của tội Trộm cắp tài sản. Căn cứ giá trị tài sản bị chiếm đoạt, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Cá thể hóa trách nhiệm hình sự trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy

hiểm của hành vi và các tình tiết có ảnh hưởng đến trách nhiệm hình sự của mỗi bị cáo thấy rằng: hành vi của các bị cáo thể hiện sự liễu lĩnh, ý thức coi thường quyền sở hữu tài sản của người khác, coi thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo tuy có bàn bạc trước nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Đối với bị cáo H2: 02 lần bị kết án theo các Bản án hình sự sơ thẩm số 140/2005/HSST ngày 26/4/2005 của Toà án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2011/HSST ngày 28/02/2012 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (Bản án hình sự phúc thẩm số 553/2012/HSPT ngày 08/5/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội) đều đã được xoá án tích.

Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2021/HS-ST ngày 05/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xử phạt H2 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (không bị xác định tái phạm); bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/2/2022, áp dụng các điều 53 và 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội trong vụ án này thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

+ Đối với bị cáo V: Bản án hình sự phúc thẩm số 25/2015/HSPT ngày 03/02/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt V 04 năm tù về tội Cướp tài sản, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/12/2016, nộp án phí ngày 07/5/2015; áp dụng Điều 70 của Bộ luật Hình sự, bị cáo đã được xóa án tích.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cả hai bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét vai trò của 02 bị cáo ngang nhau nhưng H2 có tình tiết tăng nặng tái phạm; V1 có thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt đối với H2 cao hơn V. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội chiếm đoạt, hiện các bị cáo đều không có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người làm ăn chân chính.

[4] Các bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào hình phạt tù, cứ mỗi ngày tạm giữ, tạm giam được tính trừ một ngày tù. Bị cáo H2 bị bắt quả tang từ ngày 05/3/2024 và bị tạm giữ để điều tra nên tính thời gian tạm giữ từ ngày 05/3/2024 để bảo đảm quyền lợi cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc xe máy BKS 37D1-xx777 là phương tiện V và H2 sử dụng để đi trộm cắp tài sản, V khai mua xe của một người nam giới không quen biết, khi mua người này giới thiệu xe chính chủ, không có giấy tờ xe. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cùng H2, V bán xe cho một người không quen biết trên đường Đ lấy số tiền 3.000.000 đồng, ăn tiêu hết. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không thu giữ được.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí; bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H2 và Phạm Đình V phạm tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 (tình tiết tái phạm); các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H2 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/3/2024.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các điều 38, 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Phạm Đình V 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/3/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Thị H2 và Phạm Đình V, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 08/7/2024; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn) nơi đương sự cư trú, hoặc cư trú cuối cùng.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hà Đông;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại Tạm giam số 2 Công an thành phố Hà Nội;
- Lưu Hồ sơ vụ án, V.Phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ánh